TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

**KHOA: NGOẠI NGỮ**

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

**Học kỳ 3 , năm học 2021 - 2022**

Mã học phần: 71ENGL30432

Tên học phần: VIẾT 3

Mã nhóm lớp học phần: 213\_71ENGL30432\_01,02

Thời gian làm bài (phút/ngày): 60 phút

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

**Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu): SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.**

**PHẦN TRẮC NGHIỆM (2 điểm)**

**Part I: Choose the correct option A, B, C, or D to answer each following question about the structure of the given paragraph. (2 marks)**

**(1)** Snorkeling can be one of the most amazing adventures you can ever take part in. **(2)** Floating on the water and watching the fish swim below you is a unique experience. **(3)** Fish are wonderful animals in the ocean. **(4)** It is normal to be nervous in the beginning, but once you are in the water, the anxiety goes away as you slowly notice the new world around you. **(5)** Coral reefs are the best places to snorkel because hundreds, sometimes thousands, of fish and other sea creatures live among the coral. **(6)** Depending on where you snorkel, you can see tiny squids, turtles, sea cucumbers, lobsters, and many other animals. **(7)** I saw a shark the last time I was snorkeling, and it really scared me. **(8)** It is truly a beautiful sight, one that you can hardly believe is happening. **(9)** When you are underwater, the world you know is blocked out, and the silence makes the overall experience more magical. **(10)** If you want to have one of the most beautiful experiences that anyone can ever have, you should try snorkeling for a day.

(*Adapted from Great Writing 2, 2014, p.83*)

**What genre is the paragraph?**

**A**. opinion paragraph

**B**. comparison/ contrast paragraph

**C**. narrative paragraph

**D**. definition paragraph

ANSWER: A

**How many irrelevant sentences are there in the paragraph?**

**A**. 2

**B**. 3

**C**. 1

**D**. 4

ANSWER: A

**What are the key supporting sentences in the paragraph?**

**A**. Sentence (2) and (6)

**B**. Sentence (2) and (5)

**C**. Sentence (4) and (6)

**D**. Sentence (4) and (8)

ANSWER: A

**In what way did the writer give the conclusion?**

**A**. recommended a future journey

**B**. restated the topic sentence

**C**. added further information

**D**. contrasted two opinions

ANSWER: A

**PHẦN TỰ LUẬN (8 điểm)**

**Part II: Write an effective topic sentence of each paragraph below. (1 mark)**

PARAGRAPH A

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. When a storm forms in the Atlantic or eastern Pacific Ocean, it is called a hurricane. This type of storm can be dangerous to people living in the United States, Mexico, Central America, or the Caribbean islands. When a large storm begins in the southern Pacific Ocean, this same type of storm is called a cyclone. Cyclones are less common due to the colder temperature of the water there. Finally, if this same storm begins in the western Pacific Ocean, it is referred to as a typhoon. Typhoons are usually stronger than hurricanes, and they endanger people living in areas such as Japan, Guam, or the Philippines. In brief, there is not only one way to name a storm.

(*Adapted from Great Writing 2, 2014, p.89*)

Question 1 (0.5 mark): What is the topic sentence of the paragraph?

**Answer: The name of a storm differs according to where it occurs.**

PARAGRAPH B

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

In the winter, they travel less and spend more time in hot springs to stay warm. Many snow monkeys sleep in trees to avoid being buried by the heavy snow that can fall during the night. In addition, their very thick fur can protect them from extremely cold temperatures. Snow monkeys also change their diet during the winter. During warmer months, they eat fruits, seeds, young leaves, and other foods. When these foods are not available in winter, snow monkeys dig for roots or eat fish in the hot springs. These remarkable changes allow snow monkeys to live farther north than any other monkeys in the world and make this animal one of the most interesting creatures on Earth.

(*Adapted from Great Writing 2, 2014, p.106*)

Question 2 (0.5 mark): What is the topic sentence of the paragraph?

**Answer: Snow monkeys are interesting animals that have adapted in various ways to the cold winter.**

Part III: Write four different supporting sentences of each following topic sentence. (2 marks)

Question 3 (1 mark)

TS1: Playing sports as a hobby and as a career differ from each other in many ways.

SS1: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

SS2: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

SS3: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

SS4: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Answer:**

**First of all, they are different in the purposes.**

**Second, the rewards are distinctive.**

**Furthermore, trainings and practices are not the same.**

**Finally, these activities vary in the requirements.**

Question 4 (1 mark)

TS2: Reading for study is not easy for many reasons.

SS1: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

SS2: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

SS3: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

SS4: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Answer:**

**To start with, readers have to pay much attention to the content of the reading.**

**Following that, they have to spend many hours reading.**

**Moreover, they have to select the best resources.**

**Finally, this activity requires readers to have a good command of not only the language but also many other things.**

Part IV: Write a comparison/ contrast paragraph of 80-100 words about the following topic. (5 marks)

Question 5 (5 marks)

*Some similarities and differences between printed books and eBooks*

**Scoring rubric (Tiêu chí chấm điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TRỌNG SỐ**  | **THANG ĐIỂM**  |
| **0đ** | **0.1đ - 1đ** | **1.1đ - 2đ** | **2.1đ - 3đ** | **3.1đ – 4đ** | **4.1đ – 5đ** |
| **Mức độ hoàn thành bài viết**  | 25% | 1. Không hoàn thành bài viết (bỏ trống)HOẶC 2. Viết lạc đề hoàn toànHOẶC 3. Viết một đoạn văn sao chép hoặc học thuộc lòng toàn bộ  | Hoàn thành rất ít (xấp xỉ 10%) | Hoàn thành khá ít (trên 10% đến dưới 30%) | Hoàn thành ở mức độ trung bình (trên 30% đến 50%) | Hoàn thành khá đầy đủ các yêu cầu (trên 50% đến 80%) | Hoàn thành tất cả các yêu cầu một cách trọn vẹn và chi tiết  |
| **Độ liên kết và mạch lạc**  | 25% | Không tổ chức được đoạn văn sao cho có tính liên kết và mạch lạc; các ý rất rời rạc | Biết cách trình bày bố cục một đoạn văn, nhưng không sử dụng được các phương tiện liên kết và có nhiều ý lang mang | Biết cách sắp xếp ý trong một đoạn văn, nhưng không sử dụng được nhiều phương tiện liên kết ý mà chỉ dùng được các dấu hiệu rất cơ bản: AND, BUT, OR, SO, YET, First, Second, Finally | Sắp xếp ý nhìn chung hiệu quả và có sử dụng được nhiều loại phương tiện liên kết ý khác nhau; chỉ có một vài ý nhỏ hơi lang mang (tỷ lệ dưới 10%) | Liên kết ý rất chặt chẽ và độ mạch lạc của đoạn văn thể hiện qua nhiều phương tiện khác nhau |
| **Cách sử dụng từ vựng**  | 25% | Sử dụng từ vựng rất hạn chế, dùng khá ít từ vựng có liên quan đề tài và tỷ lệ sai sót đáng kể rất cao (trên 50% đến 80%) | Chỉ sử dụng từ vựng ở mức độ thấp, cơ bản, tuy nhiên tỷ lệ sai sót đáng kể cao (trên 30% đến 50%) | Chỉ cố gắng sử dụng đúng từ vựng có liên quan đến đề tài (tỷ lệ sai ít, trên 10% đến dưới 30%), chưa sử dụng linh hoạt từ vựng theo ngữ cảnh bài viết  | Sử dụng tương đối chính xác và linh hoạt các từ vựng khác nhau có liên quan đến đề tài để diễn đạt được nhiều ý niệm (có sai sót ít, tỷ lệ sai tối đa 10%) | Sử dụng rất chính xác và linh hoạt các từ vựng khác nhau có liên quan đến đề tài để diễn đạt được nhiều ý niệm (hầu như không có sai sót đáng kể) |
| **Độ chính xác và đa dạng ngữ pháp**  | 25% | Sử dụng cấu trúc ngữ pháp rất hạn chế và tỷ lệ sai sót đáng kể rất cao, ảnh hưởng đến ngữ nghĩa (trên 50% đến 80%) | Chỉ sử dụng cấu trúc câu ở mức độ thấp, cơ bản, tuy nhiên tỷ lệ sai sót đáng kể cao (trên 30% đến 50%) | Chỉ cố gắng sử dụng đúng cấu trúc ngữ pháp đơn giản (tỷ lệ sai ít, trên 10% đến dưới 30%), chưa sử dụng đúng được các cấu trúc ngữ pháp phức tạp hơn | Sử dụng tương đối chính xác và linh hoạt các cấu trúc câu khác nhau để diễn đạt được nhiều ý niệm (có sai sót ít, tỷ lệ sai tối đa 10%) | Sử dụng rất chính xác và linh hoạt các cấu trúc câu khác nhau để diễn đạt được nhiều ý niệm (hầu như không có sai sót đáng kể) |

*Ngày biên soạn:16/06/2022*

**Giảng viên biên soạn đề thi: Đường Thanh Hùng Đức**

*Ngày kiểm duyệt: 23/6/2022*

**Phó Bộ môn kiểm duyệt đề thi: Nguyễn Thanh Minh**